

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-PT
Ngày 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên Ninh Xuân Đ - Sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Xuân S (đã chết) và bà Ninh Thị T; có vợ Lê Thị Đài T1 (đã ly hôn) và hai con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2022, đến ngày 28/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N.

Tại phiên tòa bị cáo Ninh Xuân Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định cho Lương Văn T2, sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định thuê nhà tại thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để cho nhân viên ở. T2 đang ở trong Miền nam tìm thuê nhân viên nên cho Ninh Xuân C mượn chìa khoá nhà để C trông coi và dọn dẹp. Khoảng 16 giờ ngày 24/10/2022, Ninh X Điều gọi điện rủ C xuống nhà trọ để sử dụng ma túy thì C đồng ý. Điều đi xe máy tới cổng nhà trọ thì gặp C đi xe máy tới, C lấy chìa khoá mở cửa cổng vào nhà; C và Điều lên phòng ngủ tầng 2, tại đây Điều bảo C gọi thuê loa, đèn còn Đ gọi mua ma túy. C gọi cho Đỗ Tiến D, sinh năm 2006, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Nam Định để thuê loa, đèn; D đồng ý và hỏi địa chỉ để mang tới. N Điều gọi điện thoại cho một người đàn ông Điều không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, do tình cờ gặp một lần trong quán Karaoke biết người này bán ma túy nên đã xin số điện thoại. Điều gọi mua hai viên ma túy tổng hợp và Ketamine, sau đó cho địa chỉ để người đó mang đến.

Trong lúc chờ ma túy, Đ bảo C gọi thuê một nhân viên nữ đến sử dụng ma túy cùng cho vui, C cho Điều số điện thoại; Điều gọi điện cho Dương Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định làm quản lý nhân viên nữ phục vụ rót bia và hát tại các quán hát, N đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Tuấn D1, sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định chở Lê Thị L1, sinh năm 1995, trú tại: xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An đến địa chỉ Điều đã cho. Lúc này, Đỗ Tiến D đang chơi ở quán K, thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp Nguyễn Tuấn D1 cũng đang ở quán hát nên nhờ cầm hộ túi đựng loa, đèn, âm ly đến đưa cho C. Nguyễn Tuấn D1 chở L1 đến địa chỉ như đã hẹn, sau đó gọi điện cho C; C xuống đón và bảo L1 cầm túi loa, đèn lên tầng 2, còn C ra quán tạp hoá gần đó mua mấy chai nước lọc. Khi lên phòng, C dỡ loa, đèn ra cắm điện, L1 kết nối loa với điện thoại nghe nhạc.

Khi đối tượng mang ma túy đến nơi, Đ bảo C xuống lấy ma túy, khi C xuống cổng thấy một xe ô tô màu đen (C không để ý biển số) đang dừng gần đó, C đi tới thấy trong xe có một người đàn ông; C không nhìn rõ mặt vì người này chỉ hạ hé cửa kính và ném xuống đường một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng sau đó lái xe đi luôn, C nhặt bao thuốc lá và cầm lên phòng đưa cho Đ. Điều mở bao thuốc lá bên trong có hai gói ni lông màu trắng, một gói bên trong đựng ma túy Ketamine và một gói ni lông bên trong có 02 viên ma túy tổng hợp màu tím. Điều lấy một viên ma túy bẻ làm đôi rồi đưa cho L1 một nửa viên, L1 cầm uống với nước lọc; Điều uống nửa viên, còn một viên Điều đưa cho C, C cầm viên ma túy bẻ ra và uống một nửa viên, còn lại nửa viên C bỏ lại trong gói ni lông và để xuống nền nhà chỗ ba người ngồi. C vào nhà vệ sinh lấy chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng xanh mang ra đưa cho Điều, Điều đổ một phần ma túy Ketamine ra đĩa

sứ, lấy chiếc thẻ nhựa cứng màu hồng có sẵn trên cửa sổ gần chỗ ngồi và chiếc bình khô ga mini để sẵn bên cạnh và “sào ke” còn C lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ của mình cuộn thành ống hút ghim bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá. Điều “sào ke” và chia thành những đường kẻ trên đĩa sau đó Điều đưa cho L1 sử dụng trước, tiếp đến là Điều và C. Số ma túy Ketamine còn trong gói ni lông vẫn để trên nền nhà. Trong quá trình sử dụng ma túy, Điều chuyển khoản cho C 10.000.000đ để C trả tiền mua ma túy. C đã chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng V số TK: 102537798888 cho người có tên là Vũ Hữu C1, sinh năm 1983, trú tại: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau đó cả nhóm ngồi nghe nhạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Y, huyện Y kiểm tra lập biên bản với các đối tượng về hành vi trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn viền xanh, đường kính 30cm, trên mặt đĩa có bảm dính chất bột màu trắng; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ được ghim lại bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, hai đầu ống bảm dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu hồng KT(5x10)cm, trên thẻ có chữ “AN HAI ANH” trên thẻ có bảm dính chất bột màu trắng, được thu giữ niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2-2019445; 01 gói ni lông màu trắng KT(7x10)cm bên trong có phần viên nén lục giác màu tím; 01 gói ni lông màu trắng KT(5x7)cm bên trong chứa chất cục tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M”. 01 bình ga mini có gắn đầu khô đã sử dụng; 01 bát nửa ga màu đỏ đã sử dụng; 01 đèn chóp màu trắng KT(15x15)cm, trên vỏ đèn chóp có chữ Model: HN-108 Madein China đã cũ và còn hoạt động; 01 loa âm thanh hình tròn màu đen đường kính 30cm, trên mặt loa có chữ màu trắng: Harman/Kardon có gắn kèm theo dây cắm; 01 đèn chiếu sáng Laze màu ghi KT(25x18x10)cm, mặt đèn chiếu có chữ: PRO-SF-8386, đèn còn hoạt động. 01 điện thoại di động màu ghi cảm ứng, loại điện thoại Iphone có IMEI: 356389950496866 và 01 xe máy Honda Wave màu xanh tím than, BKS 18D1-67960 của Ninh Xuân Đ; 01 điện thoại di động màu ghi cảm ứng đã cũ, mặt sau bị vỡ kính, loại điện thoại Iphone có IMEI: 35085100595655 và 01 xe máy ATTILA màu đen xám, BKS 35H3-3442 của Ninh Xuân C; 02 điện thoại di động cảm ứng của Lê Thị L1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành lấy và niêm phong mẫu nước tiểu để giám định của Ninh Xuân Đ, Ninh Xuân C và Lê Thị L1 (Ký hiệu lần lượt A1, A2, A3).

Kết luận giám định số: 1554/KL - KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng viền màu xanh, đường kính 30cm; mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bảm dính trên 01 thẻ nhựa màu hồng KT(5x10)cm có chữ “AN HAI ANH” và mẫu rắn

dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, hai đầu được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, trong túi niêm phong PS02 số: 2019445 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,032 gam.

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni lông màu trắng KT(5x7)cm, trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu: 2,130 gam.

Mẫu 01 viên nén màu tím, hình lục giác đựng trong một gói ni lông màu trắng KT(7x10)cm, trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu: 0,299 gam.

Kết luận giám định số: 1555/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận. Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, N1, Dehydronorketamine trong ba mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A1, A2 và A3 gửi giám định. MDMA và Ketamine là các chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy theo quy định của Chính phủ. Norketamine và D2 là các sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

Quá trình điều tra xác định Lê Thị L1 là người được sử dụng ma túy, không phải đồng phạm cùng Ninh Xuân Đ và Ninh Xuân C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Lê Thị L1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Dương Văn N làm quản lý nhân viên, trong đó có Lê Thị L1, N không biết việc L1 sử dụng ma túy cùng Điều và C. Nguyễn Tuấn D1 làm thuê cho N, chở L1 đến địa chỉ Điều thuê, D1 chở L1 đến rồi đi về; D1 không biết việc L1 sử dụng ma túy cùng Điều và C. Đỗ Tiến D là người cho Ninh Xuân C thuê bộ L2, đèn; D không biết Điều, C sử dụng loa, đèn vào mục đích gì. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định căn nhà nơi các đối tượng sử dụng ma túy chiều ngày 24/10/2022 tại thôn H, xã Y là nhà của Nguyễn Văn L, L đã cho T2 thuê và hai bên có hợp đồng thuê nhà. T2 thuê nhà mục đích để làm dịch vụ cho thuê nhân viên nữ tại các quán hát karaoke và để nhân viên nữ ở. Tuy nhiên do mới thuê nhà nên T2 đang ở M nam tìm thuê nhân viên nên để chìa khóa nhà cho C trông coi và dọn dẹp. T2 không biết gì về việc Điều và C sử dụng ma túy tại nhà thuê của mình nên không đề cập xử lý.

Đối với Vũ Hữu C1 là người đứng tên chủ tài khoản ngân hàng mà C đã chuyển 10.000.000đ chiều ngày 24/10/2022. Điều khai nhận chỉ biết góp số tiền trên cho C để C trả tiền cho người bán ma túy, Đ không biết Vũ Hữu C1 là ai, ở đâu. C khai chỉ biết Điều bảo chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy, khi Điều

chuyển khoản cho C và cho số tài khoản của người tên Vũ Duy C2 như trên. Vũ Duy C2 khai nhận có mở số tài khoản này vào tháng 7/2021 nhưng đến gần tết năm 2021 do không có tiền tiêu nên C2 đã bán số tài khoản trên với giá 2.000.000đ cho một người trên mạng xã hội facebook, C2 không biết là ai, C2 nhận tiền bằng mệnh giá thẻ cào điện thoại sau đó mang đi đổi lấy tiền mặt. Nhận được tiền C2 chuyển mật khẩu tài khoản ngân hàng của C2 cho người mua. Sau đó C2 không còn liên quan gì đến số tài khoản trên nữa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y cho Đ và C nhận diện ảnh Vũ Hữu C1 nhưng không ai nhận ra. Mặt khác trong quá trình điều tra, Điều cung cấp số điện thoại 0839.674.213 là số điện thoại của người bán ma túy mà trước đây Điều đã gặp một lần và xin số điện thoại của người đó, Điều cũng đã một lần nhắn tin gửi cho C số điện thoại và số tài khoản ngân hàng của người đó cho C để nếu cần thì C tự liên lạc. C cũng thừa nhận là đúng, nhưng C chưa liên hệ bao giờ với người đó nên không nhớ số điện thoại. Vũ Hữu C1 khai nhận bản thân cũng không sử dụng số điện thoại trên. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Vũ Hữu C1 là người đã bán ma túy cho Đ và C ngày 24/10/2022 nên không có căn cứ để xử lý.

Qua tài liệu điều tra xác định số điện thoại trên 0839.674.213 đăng ký tên Lục Mạnh H trú tại xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng, ngày đăng ký 03/01/2021. Cơ quan điều tra tách ra để xác minh giải quyết sau.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than BKS 18D1 - 679.60 tạm giữ của Ninh Xuân Đ; 01 xe máy nhãn hiệu ATILA màu đen xám, BKS 35H3 - 3442 tạm giữ của Ninh Xuân C; 02 chiếc điện thoại cảm ứng của Lê Thị L1. Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Ninh Xuân Đ** và **Ninh Xuân C** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh X Điều 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Xuân C 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Xuân Đ và Ninh Xuân C mỗi bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ninh Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 25/10/2022.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ninh Xuân C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 25/10/2022.

Ngày 03/6/2023, bị cáo Ninh Xuân Đ kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời xem xét lại việc thu hồi vật chứng là 01 (Một) chiếc điện thoại di động của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ninh X Điều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Việc cấp sơ thẩm tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi cảm ứng, loại điện thoại Iphone của bị cáo là đúng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Xuân Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập và qua quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử bị cáo Ninh Xuân Đ về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ninh Xuân Đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2022, tại nhà trọ do Ninh Xuân C đang trực tiếp quản lý ở thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Công an xã Y kiểm tra phát hiện Ninh Xuân Đ và Ninh Xuân C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Thị L1; ngoài ra Ninh Xuân Đ và Ninh Xuân C còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,162 gam Ketamine và 0,299 gam MDMA với mục đích để sử dụng. Trong vụ án này, bị cáo Đ được xác định là người có vai trò chính trong vụ án; bản thân bị cáo là người gọi điện rủ bị cáo C xuống nhà trọ để sử dụng ma túy; gọi điện cho đối tượng bán ma túy để mua ma túy; gọi điện cho nhân viên nữ để phụ vụ rót bia và hát tại các quán hát.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy” mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đ là tương đối phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo; cũng như việc cấp sơ thẩm tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi cảm ứng, loại điện thoại Iphone của bị cáo là đúng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ nhận định trên đây, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bác đơn kháng cáo của bị cáo Ninh Xuân Đ, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ninh Xuân Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Xuân Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Ninh Xuân Đ** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh X Điều 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh X Điều 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ninh Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 25/10/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi cảm ứng, loại điện thoại Iphone có IMEI: 356389950496866 của Ninh Xuân Đ; theo (Biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y tỉnh Nam Định).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Ninh Xuân Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- CA-VKS-TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam